Đổi mới giáo dục và đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta hiện nay

ĐỖ THANH HẢI

Nguồn nhân lực chất lượng cao là bộ phận ưu tú nhất, lực lượng đóng vai trò hạt nhân của nguồn nhân lực quốc gia, có vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Đổi mới giáo dục và đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là vấn đề đang được đặt ra cấp thiết, đồng thời mang tính chiến lược, lâu dài bảo đảm cho sự phát triển bền vững và gia tăng sức cạnh tranh về nhân lực trong môi trường hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ và sâu sắc. Theo đó, bài viết góp phần luận giải quan niệm, khẳng định vai trò và một số vấn đề đặt ra đối với giáo dục và đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta hiện nay và đề xuất một số giải pháp cho vấn đề này.

**Quan niệm nguồn nhân lực chất lượng cao**

Nguồn nhân lực thường được đề cập với nhiều quan điểm và góc độ tiếp cận khác nhau. Trong phạm vi bài viết tiếp cận nguồn nhân lực với hàm nghĩa là nguồn lực lao động tiềm năng và hiện hữu, có thể và đang được huy động, tham gia vào các quá trình phát triển xã hội. Chất lượng nguồn nhân lực theo đó là tổng thể những đặc trưng tiêu biểu phản ánh trình độ chuyên môn, phẩm chất và thể chất của người lao động trong hệ thống sản xuất xã hội. Nguồn nhân lực chất lượng cao là bộ phận ưu tú nhất của nguồn nhân lực đất nước, bao gồm những người tiêu biểu về trình độ học vấn, chuyên môn cao; phẩm chất đạo đức và kỷ luật lao động; có sức khỏe tốt, luôn đi đầu trong lao động, sáng tạo khoa học, đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Về trình độ chuyên môn, nguồn nhân lực chất lượng cao bao gồm những người có trình độ học vấn, được đào tạo bài bản, có chuyên môn cao. Họ có khả năng thực hiện và hoàn thành công việc với chất lượng cao và hiệu quả với hao phí lao động và nguồn lực thấp nhất. Trình độ chuyên môn còn thể hiện ở khả năng vận dụng kiến thức được đào tạo vào thực tiễn mang hiệu quả cao với trình độ thực hành, kỹ năng nghề nghiệp cùng khả năng thích ứng và làm chủ công nghệ và có năng lực sáng tạo, khả năng thích ứng nhanh nhất với môi trường lao động và với tiến bộ khoa học công nghệ mới. Đây là yếu tố then chốt, quyết định chất lượng nguồn nhân lực, thể hiện sự gắn kết chặt chẽ giữa trình độ được đào tạo với kỹ năng nghề nghiệp trong thực tiễn. Do đó, không phải bất kỳ người lao động nào đã qua đào tạo đều được xem là nguồn nhân lực chất lượng cao; mà phải là những người có trình độ học vấn và năng lực thực tế, tạo nên hiệu quả lao động vượt trội mới thuộc nguồn nhân lực chất lượng cao.

Về phẩm chất, nguồn nhân lực chất lượng cao phải là lực lượng lao động có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp về tinh thần kỷ luật, ý thức trách nhiệm, tinh thần dân chủ, hợp tác và ý thức vì tập thể, cộng đồng, biết trân quý giá trị của sức lao động. Lao động của họ là lao động chân chính đem lại lợi ích cho xã hội, cộng đồng và lợi ích chính đáng cho bản thân.

Về thể chất, họ phải có đủ sức khoẻ và thể lực đáp ứng yêu cầu công việc chuyên môn đảm nhiệm. Sức khỏe thể chất của nguồn nhân lực được đánh giá ở nhiều chỉ số về trạng thái tinh thần, chiều cao, cân nặng, tuổi thọ, tình trạng không bệnh tật, sức bền thần kinh cơ bắp, sự dẻo dai, bền bỉ, sức chịu đựng, khả năng tập trung trí tuệ của họ trong lao động sản xuất mang lại năng suất lao động, hiệu quả và lợi ích kinh tế - xã hội.

Đảng ta khẳng định, nguồn nhân lực chất lượng cao là bộ phận ưu tú nhất, lực lượng đóng vai trò hạt nhân của nguồn nhân lực; tiên phong, nòng cốt trong mọi hoạt động trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; đóng góp tích cực và có hiệu quả cao trong công cuộc đổi mới. Nguồn nhân lực chất lượng cao tham gia vào tất cả các ngành, lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó, “phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao,… trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo...”(1) được xác định là nội dung đột phá chiến lược quan trọng để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hướng đến mục tiêu năm 2045 đưa nước ta thành nước phát triển có thu nhập cao. Theo đó, đổi mới giáo dục và đào tạo là giải pháp căn cơ cho vấn đề phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta hiện nay.

**Vai trò giáo dục và đào tạo đối với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và một số vấn đề đặt ra hiện nay**

Nguồn nhân lực chất lượng cao phải được thông qua quá trình giáo dục và đào tạo để phát triển, bởi “giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng vào phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam”(2). Phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu để phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đổi mới giáo dục và đào tạo hiện nay phải là khâu đột phá, làm tiền đề, làm xương sống của phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Giáo dục và đào tạo giúp cho người học có trình độ chuyên môn, tư duy độc lập sáng tạo cũng như có vai trò chủ đạo đối với việc hình thành và phát triển nhân cách với những yêu cầu về phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, có ý thức phục vụ nhân dân. Đồng thời, giáo dục và đào tạo còn giúp cho người học có khả năng thích ứng nhanh với biến đổi của môi trường làm việc và trực tiếp góp phần rèn luyện thể chất cần thiết của người lao động.

Ngày nay, tài nguyên thiên nhiên dần cạn kiệt, các hiểm họa tự nhiên, thiên tai, dịch bệnh, v.v.. ngày càng gia tăng; cạnh tranh thị trường nhân lực chất lượng cao trở nên gay gắt do sự dịch chuyển dần từ nhu cầu lao động phổ thông sang lao động tay nghề cao trong thị trường lao động trong nước và quốc tế. Từ đó, lợi thế cạnh tranh quốc gia, nguồn lực, động lực phát triển bền vững không gì khác, chính là nhân tố con người. Trong xu thế cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển như vũ bão, lợi thế cạnh tranh về nguồn tài nguyên dồi dào, nhân công giá rẻ của Việt Nam trước đây, nay không còn phù hợp. Chúng ta phải thực hiện bước chuyển mạnh mẽ về chất lợi thế cạnh tranh quốc gia thông qua phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để kích thích, thu hút các nguồn lực đầu tư cả trong và ngoài nước.

Đảng ta khẳng định, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo là nền tảng quan trọng và là động lực chủ yếu trong phát triển đất nước để bắt kịp sự phát triển của khu vực và thế giới, tránh nguy cơ tụt hậu. Phát triển nguồn nhân lực là khâu đột phá của quá trình chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế - xã hội; là nền tảng phát triển bền vững và gia tăng lợi thế cạnh tranh quốc gia trong quá trình hội nhập. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ trí thức là “trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị”(3); đồng thời đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển bền vững.

Những năm qua, quy mô nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực có sự gia tăng về số lượng và chất lượng; các thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại được ứng dụng nhanh chóng, rộng rãi trong nhiều lĩnh vực. Nguồn nhân lực chất lượng cao ở mọi ngành nghề, lĩnh vực đã và đang có những đóng góp to lớn vào sự thành công của công cuộc đổi mới, thực sự là lực lượng đầu tàu, mũi nhọn, đi đầu trong thúc đẩy quá trình phát triển, hội nhập ngày càng sâu rộng.

Bên cạnh đó, nguồn nhân lực của nước ta hiện nay còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế. Khả năng thực hành, kỹ năng nghề nghiệp của một bộ phận lao động còn hạn chế; còn thiếu lao động kỹ thuật trình độ cao. Số lượng lao động qua đào tạo đại học trở lên ngày càng tăng, nhưng chất lượng của lao động qua đào tạo còn thấp, người lao động chưa có khả năng phát huy kết quả đào tạo và thích ứng công việc trong thực tiễn. Hiện nay, “trí thức tinh hoa và hiền tài còn ít, chuyên gia đầu ngành còn thiếu nghiêm trọng, đội ngũ kế cận hẫng hụt chưa có nhiều tập thể khoa học mạnh, có uy tín ở khu vực và quốc tế”(4). Khả năng thích ứng và làm chủ công nghệ; sức sáng tạo và hội nhập, trình độ ngoại ngữ, tin học của một bộ phận nguồn nhân lực chưa đáp ứng tốt yêu cầu hội nhập và phát triển. Đồng thời “năng suất lao động của Việt Nam đang tụt hậu 60 năm so với Nhật Bản, 40 năm so với Malaysia và 10 năm so với Thái Lan”(5). Đáng chú ý là chênh lệch về năng suất lao động giữa Việt Nam với các nước vẫn tiếp tục gia tăng.

Về phẩm chất, có thể thấy “kỷ luật lao động của người Việt Nam nói chung chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra của quá trình sản xuất công nghiệp... Người lao động chưa được trang bị các kiến thức và kỹ năng làm việc theo nhóm, không có khả năng hợp tác và gánh chịu rủi ro, ngại phát huy sáng kiến và chia sẻ kinh nghiệm làm việc”(6) đang đặt ra nhiều thách thức để ngành giáo dục và đào tạo cần đổi mới để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Một vấn đề nổi cộm hiện nay, đào tạo nguồn nhân lực chưa thật gắn với nhu cầu xã hội; quy mô, cơ cấu phát triển các trường còn chưa thật cân đối; chất lượng đào tạo còn có mặt hạn chế, người học ra trường đa phần phải đào tạo lại mới đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ người tài vào ngành giáo dục và đào tạo còn những bất cập… Tình hình đó đặt ra nhiều vấn đề cho thấy sự cần thiết đổi mới giáo dục và đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu sự phát triển ở nước ta hiện nay.

**Giải pháp đổi mới giáo dục và đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta hiện nay**

Một là, tập trung hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng mở, hội nhập, thúc đẩy phân tầng, tổ chức, sắp xếp lại hệ thống giáo dục, nhất là giáo dục đại học và dạy nghề. Cần xác định đúng khả năng và nhu cầu đào tạo, dự báo thường xuyên, cung cấp thông tin chính xác về nhu cầu nhân lực của xã hội để định hướng cho hoạt động giáo dục và đào tạo đúng hướng, tránh sự phát triển tự phát quy mô, số lượng, chất lượng ngành nghề đào tạo, đào tạo không gắn với nhu cầu của xã hội, thị trường lao động.

Thực hiện tốt cơ chế, chính sách, pháp luật về phát triển giáo dục - đào tạo đại học và trên đại học, cao đẳng và dạy nghề theo chuẩn khu vực và quốc tế. Khuyến khích, tăng cường liên kết giữa nhà trường với các cơ sở, doanh nghiệp trong đào tạo nghề thích ứng với trình độ công nghệ mới, nâng cao được năng lực cạnh tranh, tính sáng tạo của người học, phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Đẩy mạnh hình thành các cơ sở đào tạo trong doanh nghiệp để chia sẻ các nguồn lực chung về cơ sở vật chất, tài chính, nhân lực, rút ngắn thời gian chuyển giao tri thức, kỹ năng vào thực tiễn cuộc sống. Từ đó gia tăng sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp; giữa đào tạo và sử dụng nhân lực qua đào tạo, để doanh nghiệp thật sự là “cánh tay nối dài” trong hoạt động đào tạo, khai thác hiệu quả trang thiết bị và công nghệ của doanh nghiệp phục vụ cho công tác đào tạo, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học trong quá trình đào tạo và thực hành tại doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hình thức đào tạo liên kết, hợp tác quốc tế, đào tạo trực tuyến từ xa kết hợp với đào tạo tại nhà trường. Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực của đào tạo nghề cao đẳng, đại học; đẩy mạnh các hoạt động phối hợp, liên kết nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý, quản trị giáo dục và đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi về môi trường pháp lý và xã hội để các nhà đầu tư nước ngoài mở cơ sở liên kết, hợp tác đào tạo nghề nghiệp có chất lượng ở Việt Nam.

Hai là, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, khắc phục triệt để những tiêu cực, hạn chế trong công tác đào tạo, nâng tầm uy tín, thương hiệu và chất lượng của toàn hệ thống giáo dục và đào tạo. Có những biện pháp kiên quyết, chủ động nhằm tránh tình trạng “học giả, bằng thật”, chỉ chú trọng chạy theo số lượng mà hạ thấp chất lượng đào tạo. Gia tăng tự chủ của các cơ sở đào tạo đồng thời xiết chặt quản lý nhà nước, khắc phục các bất hợp lý về quy mô, cơ cấu, trình độ ngành, nghề đào tạo. Đẩy mạnh hoạt động hướng nghiệp cho người học ngay từ bậc học phổ thông để phân luồng đầu vào; để mỗi học sinh có một định hướng nghề nghiệp đúng đắn, xác định rõ mục đích, động cơ, thái độ học tập rõ ràng. Kiểm soát chặt chẽ đầu ra của đào tạo nghề, đào tạo đại học và sau đại học.

Ba là, đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực và phù hợp, hướng tới phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học, học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn. Đồng thời, đổi mới giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động, với đơn “đặt hàng” của xã hội, đặc biệt của các doanh nghiệp sử dụng lao động “theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”(7) nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, hình thành đội ngũ lao động lành nghề, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và sử dụng lao động.

Bốn là, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục được xác định là khâu then chốt, quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo. Theo đó, đổi mới mạnh mẽ chính sách đãi ngộ, chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, “có chính sách vượt trội để thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia cả trong và ngoài nước”(8) tham gia vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Cải cách chế độ tiền lương, thực hiện tốt chế độ thâm niên, chăm lo nâng cao đời sống cho cán bộ, giảng viên. Cần phải bố trí, phân công công việc phù hợp, biết tôn trọng nguyện vọng và sở trường của mỗi người. Tạo dựng môi trường làm việc dân chủ, khuyến khích lòng say mê, sáng tạo trong công việc bảo đảm động lực làm việc của lực lượng tham gia công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Các cơ sở giáo dục và đào tạo cần rà soát, đánh giá đúng thực trạng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, nâng cao năng lực nhà giáo ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, công nghệ mô phỏng, xu thế chuyển đổi số và thành tựu khoa học công nghệ vào các hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học và quản lý, điều hành giáo dục và đào tạo, thực hiện phương châm dạy thực chất, học thực chất, đánh giá thực chất kết quả học tập của người học. Nâng cao năng lực của nhà giáo trong đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, quản lý giáo dục và đào tạo, phương pháp kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra phù hợp với yêu cầu về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Quan tâm đào tạo và bồi dưỡng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục và đào tạo thật sự có trình độ cao, năng lực chuyên môn giỏi và có tư cách đạo đức tốt làm nòng cốt để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Năm là, chú trọng tính toàn diện trong đào tạo nguồn nhân lực. Để góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, giáo dục và đào tạo cần phải hướng vào việc tăng cường đào tạo kỹ năng nghề nghiệp và năng lực sáng tạo, tự chủ, nâng cao kỹ năng thực hành, năng lực tự tạo việc làm, thích ứng nhanh với sự biến đổi của khoa học công nghệ và thực tế sản xuất kinh doanh. Kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo về kiến thức và kỹ năng cơ bản tại trường với rèn luyện kỹ năng thực hành nghề nghiệp tại cơ sở sản xuất; đào tạo nghề bậc cao theo hướng tiếp cận trình độ khoa học công nghệ tiên tiến trong khu vực và thế giới, nâng cao trình độ và khả năng hội nhập cho nguồn nhân lực chất lượng cao.

Cần đặc biệt “chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi”(9); đấu tranh chống lại sự suy thoái, xuống cấp về đạo đức, “từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam”(10), nhằm đem lại cho nguồn nhân lực mới một tinh thần lao động, cống hiến trong sáng. Đồng thời, phải chú trọng quan tâm thật sự đến nâng cao sức bền trí lực, thể lực của người lao động thông qua quá trình giáo dục và đào tạo ở các nhà trường.

Sáu là, nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực cho một số ngành mũi nhọn. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cần một lộ trình chặt chẽ để đất nước có được đội ngũ nhân lực nòng cốt có thực tâm, thực tài phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao không nên chạy theo số lượng dàn trải mà phải đáp ứng yêu cầu của xã hội; tập trung cho những lĩnh vực trụ cột của đất nước. Đặc biệt coi trọng thực hiện chủ trương “ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt”(11). và “… phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực số, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp; nhân lực quản lý xã hội và tổ chức cuộc sống, chăm sóc con người”(12). Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đa dạng, đa tầng của công nghệ và trình độ phát triển của các lĩnh vực ngành nghề; tạo chuyển biến trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế đáp ứng nhu cầu nhân lực của xã hội.

**Chú thích**

(1). Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.203-204.

(2). Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.77.

(3). Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.91.

(4). Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.85.

(5). https://thanhnien.vn/nang-suat-lao-dong-cua-viet-nam-tut-hau-60-nam-so-voi-nhat-ban-post1051724.html, 31/3/2021.

(6). Theo Thực trạng lực lượng lao động Việt Nam và một số vấn đề đặt ra, https://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/thuc-trang-luc-luong-lao-dong-viet-nam-va-mot-so-van-de-dat-ra-302133.html, 09/02/2019.

(7). Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.136.

(8). Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.221.

(9). Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.136.

(10). Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.143.

(11). Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.203-204.

(12). Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.231.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.91.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.77.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.203-204.

4. Nguyễn Hồng Minh (2016), “Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và những vấn đề đặt ra đối với hệ thống giáo dục nghề nghiệp Việt Nam”, Trang thông tin điện tử - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, http://gdnn.gov.vn/AIAdmin/News/View/tabid/66/newsid/6434/seo/Cuoc-cach-mang-cong-nghiep-4-0-va-nhung-van-de-dat-ra-doi-voi-he-thong-giao-duc-nghe-nghiep-Viet-Nam/Default.aspx.

5. Nguyễn Thị Tuyết Mai (2016), “Một số vấn đề về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam”, Tạp chí Tổ chức Nhà nước điện tử, https://tcnn.vn/news/detail/35262/Mot-so-van-de-ve-phat-trien-nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-o-Viet-Nam.html.

6. Nguyễn Đình Bắc (2018), “Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, Tạp chí Cộng sản điện tử, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chi-tiet-tim-kiem/-/2018/50924/phat-trien-nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-o-nuoc-ta-truoc-tac-%C4%91ong-cua-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu.aspx

7. Tạp chí Tài chính online (2019), “Thực trạng lực lượng lao động Việt Nam và một số vấn đề đặt ra”, https://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/thuc-trang-luc-luong-lao-dong-viet-nam-va-mot-so-van-de-dat-ra-302133.html.

8. Phan Hậu (2021), Năng suất lao động của Việt Nam tụt hậu 60 năm so với Nhật Bản, https://thanhnien.vn/nang-suat-lao-dong-cua-viet-nam-tut-hau-60-nam-so-voi-nhat-ban-post1051724.html.